TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số : 216/2025/HNGĐ-ST
Ngày : 29/7/2025
V/v : "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :*Bà Phạm Thị Minh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân :*1/- Ông Võ Thành Viên

2/- Bà Trương Thị Hồng Phương

Thư ký phiên tòa : Bà Đặng Thị Thảo Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện VKSND Khu vực 7 - Tp . tham gia phiên tòa :*Bà Lê Thị Thu P - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1133/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 277/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 261/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết H sinh năm 1993.

Địa chỉ : số C đường P, Phường A, quận B, (nay là phường B) Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Trường N sinh năm 1990.

Địa chỉ : số A đường N, Phường A, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ cư trú: số E đường số G, Phường A, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày : Bà và ông Nguyễn Trường N tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 01/3/2018. Trong quá

trình chung sống có một con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 19/11/2018. Khi mới kết hôn cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp quan điểm sống, bất đồng ý kiến, hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Bà và ông N đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, bà xác nhận không còn tình cảm với ông N, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: có một con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 19/11/2018 hiện đang sống cùng với ông Nguyễn Trường N, bà nhận thấy con đang sống ổn định với ông N nên để đảm bảo quyền lợi của con, không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của con bà đồng ý giao con chung cho ông N tiếp tục giữ nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Trường N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập nhưng vắng mặt nên không có lời khai tại Tòa và Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay :

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Trường N đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến : Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định của pháp luật; Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :*

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Trường N có nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại phường A, quận G (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng Hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án năm 2025; là vụ án tranh chấp về Hôn nhân

và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2].*Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Trường N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. *Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy :*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 26 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/3/2018 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Nguyễn Trường N là hợp pháp.

[3.1]. *Xét yêu cầu ly hôn :*

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp quan điểm sống, bất đồng ý kiến, hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Bà và ông N đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, bà xác nhận không còn tình cảm với ông N, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông N.

Theo kết quả xác minh tại Hội A, quận G (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) thì *bà H và ông N không còn chung sống với nhau cách đây 4 năm và hiện ông N đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông N có thu nhập ổn định có đủ điều kiện để chăm sóc con*.

Từ những căn cứ trên cho thấy lời khai của bà H là có cơ sở, hai bên đã sống ly thân chứng tỏ vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về quyền và nghĩa vụ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3.2]. Về con chung : bà H đồng ý giao con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 19/11/2018 cho ông N tiếp tục giữ nuôi; kết quả xác minh tại địa phương cũng thể hiện ông N đang trực tiếp nuôi dưỡng và có điều kiện chăm sóc con. Để đảm bảo quyền lợi, không làm ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định của con nên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà H là có cơ sở chấp nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.3].Về tài sản : các đương sự không tranh chấp về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[3.4]. Về án phí : căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) thì bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng Hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án năm 2025;

- Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H.

- *Về quan hệ hôn nhân :* bà Nguyễn Thị Tuyết H được ly hôn với ông Nguyễn Trường N.

- *Về con chung :* Giao con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 19/11/2018 cho ông Nguyễn Trường N trực tiếp giữ nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Bà Nguyễn Thị Tuyết H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản :* không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về án phí : Bà Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014497 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp. Bà Nguyễn Thị Tuyết H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo :

Bà Nguyễn Thị Tuyết H, ông Nguyễn Trường N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận :
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 7-TpHCM;
- Chi cục Thi hành án Dân sự TpHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Thị Minh Thảo